

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 4 - 2022.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thị A Mi Na;
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 7, ấp Thạnh Quới, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Đặng Quỳnh Ng, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 7, ấp Thạnh Quới, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 02 năm 2022, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Ng chung sống vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Krông Na, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh Ng thường xuyên nhậu nhẹt về nhà la mắng vợ con và không lo làm ăn phụ giúp gia đình, chị đã nhận nhận khuyến bảo anh Ng

nhiều lần nhưng anh Ng không chịu thay đổi. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Đặng Quỳnh Ng.

Về con chung: Sinh được 02 con chung tên Đặng Thị Thủy Tiên, sinh ngày 30/01/2007 và tên Đặng Thị Thùy Trang, sinh ngày 24/12/2015 hiện đang theo sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Đặng Quỳnh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không thiếu nợ ai.

Trong quá trình làm việc, anh Đặng Quỳnh Ng trình bày: Anh thừa nhận việc chung sống vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Krông Na, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh có uống rượu về nhà la lối vợ con tuy nhiên anh vẫn còn thương vợ thương con không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Do anh Ng không đồng ý ly hôn với chị H nên về con chung anh không có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không thiếu nợ ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Đặng Quỳnh Ng.

Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Đặng Quỳnh Ng.

Về con chung: Giao con chung cháu Đặng Thị Thủy Tiên, sinh ngày 30/01/2007 và tên Đặng Thị Thùy Trang, sinh ngày 24/12/2015 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Ghi nhận chị H, anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H, anh Ng trình bày không thiếu nợ ai.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về người tham gia tố tụng: Chị H, anh Ng vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị H, anh Ng chung sống có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị H cho rằng mâu thuẫn là do anh Ng thường xuyên uống rượu về nhà la mắng vợ con và anh Ng không lo làm ăn phụ giúp gia đình. Anh Ng thừa nhận anh có uống rượu la mắng vợ con tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, thương con nên yêu cầu được đoàn tụ. Qua xác minh mâu thuẫn thì được người dân địa phương cung cấp như sau: Chị H và anh Ng trong quá trình sinh sống tại địa phương có phát sinh mâu thuẫn do anh Ng thường xuyên nhậu nhẹt về nhà la mắng vợ con và không chịu đi làm, suốt ngày nhậu. Sống chủ yếu nhờ thu nhập của vợ (bán rau ở chợ). Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Ng đã đi đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Ng là có căn cứ chấp nhận. Anh Ng yêu cầu đoàn tụ là không có cơ sở xem xét.

[3] Về con chung: Chị H có nguyện vọng nuôi cháu Đặng Thị Thủy Tiên, sinh ngày 30/01/2007 và tên Đặng Thị Thùy Trang, sinh ngày 24/12/2015, cháu Tiên có nguyện vọng theo sống với mẹ, cháu Trang còn nhỏ, nên chị H yêu cầu được nuôi 02 con chung là có căn cứ chấp nhận. Chị H không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, nên ghi nhận. Sau khi ly hôn, anh Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Ghi nhận chị H, anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị H, anh Ng trình bày không thiếu nợ ai.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Đặng Quỳnh Ng.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Đặng Thị Thủy Tiên, sinh ngày 30/01/2007 và tên Đặng Thị Thùy Trang, sinh ngày 24/12/2015.

Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị H, anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H, anh Ng trình bày không thiếu nợ ai.

5. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0007115 ngày 02/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho chị H, anh Ng biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi chị H, anh Ng cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

Đã ký

Phạm Minh Tuấn